

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2020/HS-ST

Ngày: 09/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Quốc An**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Tấn Đạt**.

2. Ông **Nguyễn Văn Tâm**.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Trần Hữu Vĩnh**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông **Mai Hùng Nhân**, Kiểm sát viên.

Ngày **09** tháng **12** năm **2020** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 55/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Việt B (tên gọi khác B), sinh năm 19xx tại Tiền Giang.

Nơi cư trú: ấp V, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Việt Q và bà Châu Thị P; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không, tiền sự: Ủy ban nhân dân xã B đã ra Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 06/7/2020 về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn đối với Nguyễn Việt B thời hạn áp dụng biện pháp giáo dục là 03 (ba) tháng, kể từ ngày 07 tháng 07 năm 2020; hình thức cai nghiện, điều trị nghiện: cai nghiện tự nguyện tại gia đình (chưa chấp hành xong); nhân thân: Ngày 09/08/2006 bị Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang xử phạt là 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo về hành vi Trộm cắp tài sản theo Bản án số 42/2006/HSST. Ngày 29/5/2007 bị Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang xử phạt là 05 (năm) năm tù về hành vi Hiếp dâm trẻ em theo Bản án số 22/2007/HSST. Tổng hình phạt chung của hai bản án là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Bị cáo Nguyễn Việt B đã chấp hành xong ngày 30/8/2010; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/9/2020 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 19xx (có mặt).

Địa chỉ: ấp V, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang;

* Người làm chứng:

1. Chị **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 19xx. Địa chỉ: ấp V, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

2. Ông **Nguyễn Hữu Đ**, sinh năm 19xx (có mặt).

Địa chỉ: ấp V, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 ngày 24/7/2020, do nghi ngờ bị cáo Nguyễn Việt B lấy lưới giăng cá ở dưới kinh nên anh Nguyễn Văn T sinh năm 19xx, ngụ ấp V, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang đi đến nhà bị cáo Nguyễn Việt B để nói chuyện. Khi đến nơi, anh Nguyễn Văn T và bị cáo Nguyễn Việt B cãi nhau, nên bị cáo Nguyễn Việt B lấy 01 (một) con dao xông tới đâm anh Nguyễn Văn T. Anh Nguyễn Văn T bỏ chạy đến phần đất trồng hoa màu của anh Nguyễn Văn D, sinh năm 19xx, ngụ ấp V, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang thì bị té ngã nên bị cáo Nguyễn Việt B cầm dao từ phía sau đâm tới trúng vào lưng của anh Nguyễn Văn T gây thương tích. Sau đó, mọi người đưa anh Nguyễn Văn T đi cấp cứu. Công an mời bị cáo Nguyễn Việt B về làm việc.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) con dao dài 31cm bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, lưỡi dao dài 20.5cm, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 02 cm, chỗ hẹp nhất của lưỡi dao là 1.8 cm, cán dao bằng kim loại dài 10.5 cm, được quấn băng keo đen.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 341/2020/TgT ngày 01/9/2020 của Trung tâm pháp y- Sở y tế Tiền Giang xác định:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Trần dịch máu khoang màng phổi phải. Xẹp thùy dưới phổi phải.
- Dày dính màng phổi phải;
- Sẹo vết thương lưng phải, cạnh cột sống.
- Sẹo dẫn lưu đường nách trước phải.

2. Kết luận: Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Văn T là: 10% (Mười phần trăm).

3. Kết luận khác:

3.1. Xác định vật gây thương tích: Thương tích do vật sắc gây nên.

3.2. Xác định thương tích có bị cố tật không: Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử

dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần: Không xác định thương tích có gây cố tật.

Ngày 09/8/2020, bị hại Nguyễn Văn T đã viết đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo Nguyễn Việt B.

Về xử lý vật chứng, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện G chuyển theo hồ sơ vụ án gồm: 01 (một) con dao dài 31cm bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, lưỡi dao dài 20.5cm, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 02 cm, chỗ hẹp nhất của lưỡi dao là 1.8 cm, cán dao bằng kim loại dài 10.5 cm, được quấn băng keo đen.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Văn T yêu cầu bồi thường chi phí điều trị là 16.672.919 đồng (Mười sáu triệu sáu trăm bảy mươi hai ngàn chín trăm mười chín đồng); chi phí ngày công lao động: 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng); chi phí ăn uống điều trị là: 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng); chi phí tiền xe điều trị là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng); chi phí tổn thất tinh thần là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng); chi phí ngày công lao động của người chăm sóc là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Tổng cộng yêu cầu bồi thường của bị hại Nguyễn Văn T là 53.672.919 đồng (Năm mươi ba triệu sáu trăm bảy mươi hai ngàn chín trăm mười chín đồng). Bị cáo Nguyễn Việt B đồng ý bồi thường số tiền là 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng). Bị cáo Nguyễn Việt B chưa bồi thường.

Cáo trạng số 55/CT-VKS-GCD ngày 14/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang truy tố Nguyễn Việt B tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Việt B thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến gì về tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang truy tố đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt B phạm tội “Cố ý gây thương tích”, áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Việt B từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại Nguyễn Văn T tự nguyện rút một phần bồi thường thiệt hại từ 53.672.919 đồng xuống còn 50.000.000 đồng bao gồm chi phí điều trị, chi phí ngày công lao động, ăn uống điều trị, chi phí tiền xe điều trị, chi phí tổn thất tinh thần, chi phí ngày công lao động của người chăm sóc và bị cáo cũng chấp nhận bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và bị hại với số tiền là 50.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự và điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu và tiêu hủy 01 (một) con dao dài 31cm bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, lưỡi dao dài 20.5cm, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 02 cm, chỗ hẹp nhất của lưỡi dao là 1.8 cm, cán dao bằng kim loại dài 10.5 cm, được quấn băng keo đen.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị hại Nguyễn Văn T thông nhất tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Nguyễn Việt B; bị cáo chưa bồi thường cho ông. Tại phiên tòa ông T yêu cầu bị cáo bồi thường cho ông số tiền 50.000.000 đồng và xin Tòa án xử lý nghiêm đối với bị cáo Nguyễn Việt B.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Việt B trình bày: Bị cáo đã hối hận vì hành vi phạm tội của mình, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Nguyễn Việt B và bị hại Nguyễn Văn T, người làm chứng Nguyễn Thanh H, Nguyễn Hữu Đ không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Việt B thừa nhận: Khoảng 14 giờ 30 ngày 24/7/2020, do nghi ngờ bị cáo Nguyễn Việt B lấy lưới giăng cá ở dưới kinh nên anh Nguyễn Văn T đi đến nhà bị cáo Nguyễn Việt B để nói chuyện. Khi đến nơi, anh Nguyễn Văn T và bị cáo Nguyễn Việt B cãi nhau, nên bị cáo Nguyễn Việt B lấy 01 (một) con dao xông tới đâm anh Nguyễn Văn T. Anh Nguyễn Văn T bỏ chạy đến phần đất trồng hoa màu của anh Nguyễn Văn D thì bị té ngã nên bị cáo Nguyễn Việt B cầm dao từ phía sau đâm tới trúng vào lưng của anh Nguyễn Văn T gây thương tích với tổng tỷ lệ thương tích là 10%.

[3] Lời thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Việt B phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, phù hợp lời khai của bị hại người làm chứng cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

b)

i) Có tính chất côn đồ;

k)

Đối chiếu hành vi của bị cáo với quy định của Bộ luật hình sự đã có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Nguyễn Việt B đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo về tội phạm và điều luật đã viện dẫn trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm sức khỏe của người khác, gây ảnh xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Việt B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Việt B thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Việt B có nhân thân xấu, có 01 tiền sự do sử dụng trái phép chất ma túy bị Ủy ban nhân dân xã B đã ra Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 06/7/2020 về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn với hình thức cai nghiện tại gia đình. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Việt B đã từng phạm tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 42/2006/HSST và tội Hiếp dâm trẻ em theo Bản án số 22/2007/HSST. Tổng hình phạt chung của hai bản án là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Bị cáo Nguyễn Việt B đã chấp hành xong ngày 30/8/2010. Nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại Nguyễn Văn T tự nguyện rút một phần bồi thường thiệt hại từ 53.672.919 đồng xuống còn 50.000.000 đồng bao gồm chi phí điều trị, chi phí ngày công lao động, ăn uống điều trị, chi phí tiền xe điều trị, chi phí tổn thất tinh thần, chi phí ngày công lao động của người chăm sóc và bị cáo cũng chấp nhận bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và bị hại không trái với quy định pháp luật, nên cần chấp nhận.

[9] Vật chứng: 01 (một) con dao dài 31cm bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, lưỡi dao dài 20.5cm, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 02 cm, chỗ hẹp nhất của lưỡi dao là 1.8 cm, cán dao bằng kim loại dài 10.5 cm, được quấn băng keo đen, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[10] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang là có căn cứ nên cần chấp nhận

[11] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Việt B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt B phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Việt B 01 (một) năm tù**. Thời gian tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/9/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Việt B và bị hại Nguyễn Văn T là bị cáo Nguyễn Việt B phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Thời gian thực hiện sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Nguyễn Việt B chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) con dao dài 31cm bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, lưỡi dao dài 20.5cm, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 02 cm, chỗ hẹp nhất của lưỡi dao là 1.8 cm, cán dao bằng kim loại dài 10.5 cm, được quấn bằng keo đen. (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/10/2020)

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Nguyễn Việt B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.00 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo Nguyễn Việt B, bị hại Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Đông;
- Cơ quan THADS huyện Gò Công Đông;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Quốc An